



Original Article

Enhancing the supply of high-quality labor for sustainable economic development in Dong Nai Province

Bui Van Huyen*

*Institute of Economics - Ho Chi Minh National Academy of Politics
No. 135 Nguyen Phong Sac Road, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam*

Received: September 26, 2024

Revised: October 22, 2024; Accepted: October 25, 2024

Abstract: Dong Nai is facing many difficulties in ensuring human resources for economic growth and sustainable development. On the one hand, Dong Nai must ensure to attract a large number of unskilled workers to meet the needs of today's company. On the other hand, facing the urgent need to improve labor quality, increase high-quality labor resources to strengthen “endogenous” capacity as well as competitiveness, meeting increasing requirements in development. develop the economy. The article focuses on analyzing some aspects of Dong Nai province’s socio-economic characteristics, labor characteristics, labor attraction in economic sectors, and labor quality of Dong Nai province today. From there, clarify requirements and solutions to promote increasing high-quality labor resources to meet the requirements of sustainable development in the coming period.

Keywords: Labor quality, high quality labor, unskilled labor, sustainable development.

* Corresponding author

E-mail address: huyenqlkt@gmail.com

<https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v4i5.461>

Copyright © 2024 The author(s)

Licensing: This article is published under a CC BY-NC 4.0 license.

Gia tăng nguồn lao động chất lượng cao cho phát triển kinh tế bền vững tỉnh Đồng Nai

Bùi Văn Huyền*

*Viện Kinh tế - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
Số 135 Đường Nguyễn Phong Sắc, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 26 tháng 9 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 22 tháng 10 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 10 năm 2024

Tóm tắt: Tỉnh Đồng Nai đang đứng trước nhiều khó khăn trong việc đảm bảo nguồn nhân lực cho tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững, một mặt phải đảm bảo thu hút lượng lớn lao động phổ thông đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp; mặt khác phải cải thiện chất lượng lao động, gia tăng nguồn lao động chất lượng cao để củng cố năng lực “nội sinh” cũng như khả năng cạnh tranh của tỉnh. Bài viết này tập trung phân tích một số khía cạnh về đặc điểm kinh tế - xã hội, đặc điểm lao động, sức hút lao động trong các ngành kinh tế, chất lượng lao động của tỉnh Đồng Nai hiện nay. Từ đó, bài viết làm rõ yêu cầu và giải pháp thúc đẩy gia tăng nguồn lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Chất lượng lao động, lao động chất lượng cao, phát triển bền vững, tỉnh Đồng Nai.

1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai

Về kinh tế

Quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh Đồng Nai nằm trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước. Năm 2023, quy mô kinh tế tỉnh Đồng Nai xếp thứ 4/63 tỉnh thành, chỉ sau Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Bình Dương. Trong vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) phía Nam, Đồng Nai vươn lên vị trí thứ 3, vượt qua Bà Rịa - Vũng Tàu. Giai đoạn 2010-2023, Đồng Nai thuộc nhóm các địa phương có tỷ lệ đóng góp vào GDP quốc gia tăng mạnh mẽ, từ 3,85% năm 2010 lên 4,53% năm 2023, đứng thứ 5/14 địa phương “tiên phong”¹. Các ngành kinh tế của tỉnh cũng đóng góp đáng kể vào sự phát triển của vùng KTTĐ phía Nam, với giá trị gia tăng ngành nông nghiệp đứng thứ 2, ngành công nghiệp đứng thứ 4 và ngành dịch vụ đứng thứ 3

toàn vùng. GRDP bình quân đầu người năm 2023 của tỉnh ước đạt khoảng 135,01 triệu đồng/người, đứng thứ 8 cả nước².

Về tăng trưởng kinh tế, giai đoạn 2011-2023, kinh tế Đồng Nai đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 6,83%/năm, cao hơn mức trung bình 5,93% của cả nước, xếp thứ 7/14 địa phương có quy mô lớn kinh tế lớn nhất cả nước và đứng thứ 3 khu vực Đông Nam Bộ. Động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh chủ yếu đến từ khu vực công nghiệp - xây dựng (CNXD), trong đó lĩnh vực công nghiệp giữ vai trò chi phối. Giai đoạn này, khu vực CNXD đóng góp 3,87 điểm % trong tổng mức tăng trưởng 6,83% của tỉnh, chiếm tỷ trọng 56,72% tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai; riêng lĩnh vực công nghiệp đóng góp 3,52 điểm %, tương đương mức đóng góp 51,47%. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng bình quân lĩnh vực công nghiệp có xu hướng suy giảm tương đối rõ nét, đạt 7,08%/năm giai đoạn 2011-2023. Cụ thể, giai

* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: huyenqlkt@gmail.com

<https://doi.org/10.57110/vnu-jeb.v4i5.461>

Bản quyền © 2024 (Các) tác giả

Bài báo này được xuất bản theo CC BY-NC 4.0 license.

¹ Gồm các tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Long An, Cần Thơ, Tiền Giang, Thanh Hóa, Đà Nẵng...

² Tính toán từ Niên giám Thống kê các địa phương năm 2023.

đoạn 2011-2015, giá trị gia tăng khu vực công nghiệp tăng trung bình 8,93%/năm; giai đoạn 2016-2020 giảm xuống còn 7,46%/năm; giai đoạn 2021-2023 chỉ còn 3,54%/năm. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS) tăng trưởng chậm hơn, lần lượt ở mức 4,31%/năm, 3,58%/năm và 3,59%/năm. Khu vực dịch vụ cũng trong xu thế tăng trưởng chậm lại, với tốc độ tăng trưởng lần lượt ở mức 8,0%/năm, 6,77%/năm và 7,35%/năm³. Như vậy, có thể thấy, sự suy giảm tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực công nghiệp - động lực chính của kinh tế tỉnh - đang đặt ra nguy cơ suy giảm tăng trưởng chung. Đồng Nai đang đối mặt với nguy cơ “tụt lại tương đối” so với các trung tâm công nghiệp lân cận và cả nước.

Cơ cấu kinh tế tỉnh Đồng Nai chuyển dịch tương đối rõ nét từ nông nghiệp sang công nghiệp. Đóng góp của khu vực CNXD trong GRDP toàn tỉnh tăng nhanh, từ 53,50% năm 2010 lên 58,22% năm 2023. Trong khi đó, ngành dịch vụ duy trì tỷ trọng ổn định ở mức 22-23%, còn tỷ trọng ngành NLTS giảm dần do sự mở rộng mạnh mẽ của khu vực công nghiệp. Quá trình dịch chuyển cơ cấu kinh tế diễn ra tương đối nhanh trong giai đoạn 2010-2015, khi tỷ trọng khu vực CNXD tăng gần 5%, từ 53,5% lên 58,2%. Tuy nhiên, giai đoạn 2016-2023, tốc độ dịch chuyển chậm lại, tỷ trọng khu vực CNXD giảm nhẹ 0,11%. Sự sụt giảm này chủ yếu do tác động của dịch Covid-19 và tình trạng khó khăn chung của khu vực dịch vụ cả nước. Tính chung giai đoạn 2010-2023, tỷ trọng khu vực CNXD chỉ tăng 4,72%. So với các tỉnh công nghiệp lớn trong vùng Đông Nam Bộ, tỷ trọng ngành CNXD trong cơ cấu kinh tế tỉnh Đồng Nai (57,68%) vẫn thấp hơn đáng kể so với Bình Dương (68,7%) và Bà Rịa - Vũng Tàu (64,72%)⁴.

Cơ cấu nội ngành công nghiệp tỉnh Đồng Nai cũng đang cho thấy nhiều mặt hạn chế. Các ngành thâm dụng lao động, giá trị gia tăng thấp như dệt may, cơ khí, sản xuất và chế biến gỗ... vẫn chiếm phần lớn trong cơ cấu công nghiệp tỉnh. Nhóm các ngành công nghiệp công nghệ cao chỉ chiếm 2,91% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh năm 2021 và giảm nhẹ xuống 2,75% năm 2022, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 8-10% vào năm 2025. Tuy nhiên, ngành công nghiệp hỗ

trợ ghi nhận một số điểm sáng. Đến năm 2022, cơ cấu giá trị sản xuất các ngành công nghiệp hỗ trợ của tỉnh hình thành khá rõ nét với 4 lĩnh vực chính: cơ khí chế tạo (chiếm 22,71%), điện - điện tử (chiếm 14,42%), dệt may (chiếm 33,41%) và da giày (chiếm 24,06%). Tỷ trọng đóng góp của nhóm ngành này vào tổng giá trị sản xuất công nghiệp là 21,89% năm 2021 và giảm xuống 19,67% năm 2022, thấp hơn mục tiêu 21-23% năm 2025. Trong khi đó, ngành dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Tỷ trọng đóng góp trong cơ cấu kinh tế giảm nhẹ, từ 23,6% năm 2010 xuống còn 22,6% năm 2022 cho thấy sự chưa có sự cải thiện (Đồng Nai Province Statistics Office, 2023).

Xét theo thành phần kinh tế, khu vực vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và khu vực tư nhân trong nước giữ vai trò chủ đạo, đặc biệt là khu vực FDI. Năm 2010, khu vực FDI đóng góp tới 45,7% cơ cấu kinh tế tỉnh, khu vực tư nhân trong nước đóng góp 37,7% và khu vực kinh tế nhà nước đóng góp 16,6%. Đến năm 2023, đóng góp của khu vực FDI tiếp tục gia tăng, đạt 45,93%; đóng góp của khu vực tư nhân trong nước đạt 38,29%; trong khi khu vực kinh tế nhà nước giảm xuống còn 7,78% (Niên giám Thống kê tỉnh Đồng Nai, 2023).

Về dân số

Năm 2023 dân số trung bình của tỉnh là 3.310.862 người, chiếm 3,3% dân số cả nước, 17,4% dân số vùng ĐNB và xếp thứ 4 trên 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong giai đoạn 2011-2023, dân số tỉnh tăng trưởng ở mức 1,94%/năm, cao hơn trung bình cả nước là 1,0%/năm và có tốc độ tăng trưởng cao thứ 3 vùng Đông Nam Bộ, sau Thành phố Hồ Chí Minh (1,68%/năm) và Bình Dương (3,98%/năm). Mức độ tăng trưởng giảm nhẹ trong những năm gần đây, cụ thể giai đoạn 2016-2020 đạt 1,91%/năm, thấp hơn so với giai đoạn 2010-2015 là 2,31%; giai đoạn 2021-2023 đạt 1,38%/năm. Đặc biệt, năm 2021, dưới tác động của đại dịch COVID-19, một lượng lớn lao động nhập cư của Đồng Nai hồi hương dẫn đến sự sụt giảm dân số tỉnh trong năm này (với mức giảm 0,26%). Đồng Nai đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng, với tỷ lệ phụ thuộc thấp, khi hơn 94,5% dân số dưới 65 tuổi.

Giai đoạn 2011-2023, tỉnh có tỷ suất nhập cư ở mức cao, trung bình đạt 24,7%/năm. Tuy

³ Tính toán từ số liệu Niên giám Thống kê tỉnh Đồng Nai năm 2023.

⁴ Tính toán từ số liệu Niên giám Thống kê các địa phương năm 2023.

nhiên, từ năm 2021, dưới ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, tỷ suất nhập cư có xu hướng giảm dần (năm 2021 là 9,5%, năm 2022 là 7,8%, năm 2023 còn 5,4%) (Niên giám Thống kê tỉnh Đồng Nai, 2023), phản ánh xu hướng lao động hồi hương và tìm việc làm gần nơi cư trú.

Xu hướng chuyển dịch ngành kinh tế từ thâm dụng lao động sang thâm dụng vốn và hiện đại hóa sản xuất được dự báo giảm dần nhu cầu sử dụng lao động trong 10-30 năm tới. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hút lao động nhập cư và định hình lại cơ cấu dân số - lao động của tỉnh trong tương lai.

2. Cơ sở lý thuyết, phương pháp tiếp cận nghiên cứu và nguồn dữ liệu

** Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết về phát triển lao động chất lượng cao*

Phát triển nguồn nhân lực nói chung, và lao động chất lượng cao nói riêng phục vụ phát triển kinh tế quốc gia, vùng và địa phương đã trở thành một chủ đề thu hút sự quan tâm nghiên cứu với nhiều cách tiếp cận đa chiều.

Một số lý thuyết nền tảng, tiếp cận từ góc độ vốn con người, có thể kể đến: Lý thuyết vốn con người của Becker và Mincer (1960) nhấn mạnh đầu tư vào giáo dục và đào tạo là yếu tố quan trọng giúp tăng năng suất lao động (NSLĐ) và năng lực cạnh tranh kinh tế. Lý thuyết phát triển bền vững của Hội đồng Thế giới về Môi trường và Phát triển (1987) nhấn mạnh cần đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường, ưu tiên chất lượng cuộc sống của con người; lý thuyết này đặc biệt phù hợp với một địa phương cấp tỉnh như Đồng Nai hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Lý thuyết chuyển đổi cơ cấu của Lewis (1954) nhấn mạnh quá trình chuyển dịch lao động từ các ngành thâm dụng lao động sang các ngành mang lại giá trị gia tăng cao, là một gợi ý quan trọng với tỉnh Đồng Nai trong tiến trình hiện đại hóa nền kinh tế, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Ngoài các lý thuyết nền tảng nêu trên, nghiên cứu về lao động chất lượng cao thường được tiếp cận dưới góc độ nguồn lực đầu vào và tập trung vào các yếu tố như sự phân bổ lực lượng lao động, đào tạo kỹ năng, cải thiện điều kiện làm việc, đo lường đóng góp của lao động, của nhân lực chất lượng cao vào quy mô và tốc độ tăng

trường kinh tế (ILO, 2023) nhấn mạnh động lực mới cho tăng trưởng năng suất của Việt Nam trong giai đoạn tới là chất lượng lao động và sự vận hành thị trường lao động chủ động, hiệu quả, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao và bền. Ngân hàng thế giới (WB, 2024) phân rã tăng trưởng NSLĐ tổng thể của một số nền kinh tế, trong đó có Việt Nam, đã chỉ ra nguồn gốc của tăng trưởng NSLĐ và sau đó là tăng trưởng kinh tế là do mức độ thâm dụng vốn, mức độ tăng cường kỹ năng cho người lao động và cải thiện năng suất nhân tố tổng hợp. Tổng cục Thống kê (2021) đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến NSLĐ Việt Nam giai đoạn 2011-2020, tập trung vào các yếu tố trực tiếp như vốn, chất lượng lao động, tiền lương, tiền lương tiền công, và khoa học công nghệ...). Hiện tại thiếu vắng nghiên cứu về hiện trạng lao động của Đồng Nai trong bối cảnh yêu cầu gia tăng nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của tỉnh trong giai đoạn tới.

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu, bài viết đề xuất khung lý thuyết về phát triển lao động chất lượng cao nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế bền vững của tỉnh Đồng Nai với 3 thành tố: (1) Phân tích hiện trạng lao động tỉnh Đồng Nai (số lượng, chất lượng, sức hút, đóng góp); (2) Xác định yêu cầu gia tăng nguồn nhân lực chất lượng; (3) Đề xuất giải pháp gia tăng lực lượng lao động chất lượng cao của tỉnh Đồng Nai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế bền vững.

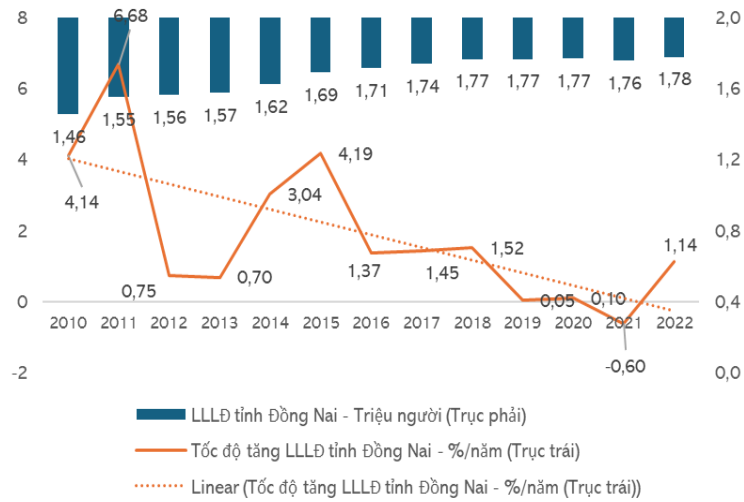
** Tiếp cận nghiên cứu và nguồn dữ liệu*

Nghiên cứu áp dụng cách tiếp cận nguồn lực kinh tế cấp tỉnh, với trọng tâm là nguồn lực lao động trong mối tương quan với các nguồn lực khác nhằm thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế của tỉnh Đồng Nai. Nguồn dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu gồm: dữ liệu thứ cấp được thu thập từ Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai và các sở, ngành có liên quan.

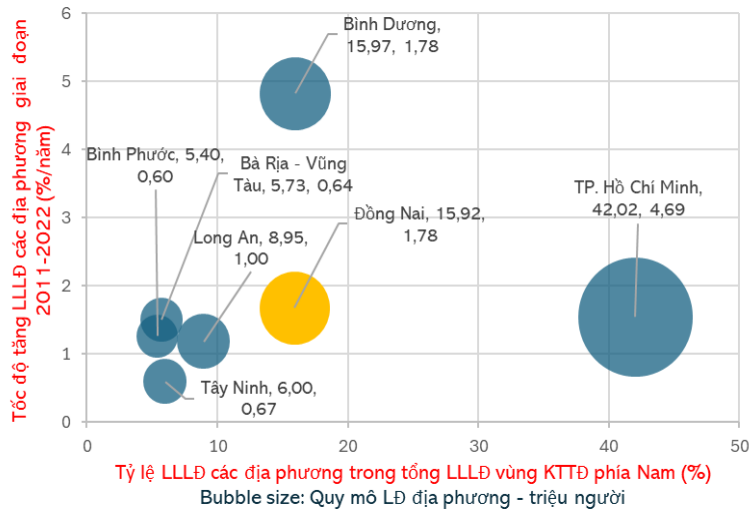
3. Hiện trạng lực lượng lao động và sức hút lao động trong các ngành kinh tế tỉnh Đồng Nai

Lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh

Năm 2022, lực lượng lao động (LLLĐ) tỉnh Đồng Nai đạt 1,78 triệu người, chiếm 15,92% tổng LLLĐ vùng KTTĐ phía Nam, đứng thứ 3 trong vùng, sau Thành phố Hồ Chí Minh (4,69 triệu lao động, chiếm 42,02%) và Bình Dương (1,79 triệu lao động, chiếm 15,97%). Ba địa phương này đóng góp tới 73,9% tổng LLLĐ toàn vùng.



Hình 1: LLLĐ và tốc độ tăng trưởng LLLĐ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2022
 Nguồn: Tính toán từ số liệu Tổng cục Thống kê (2023).



Hình 2: Thương số vị trí LLLĐ tỉnh Đồng Nai trong vùng KTTĐ phía Nam năm 2022
 Nguồn: Tính toán từ số liệu Tổng cục Thống kê (2023).

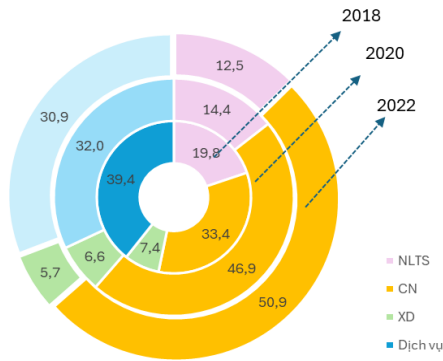
So với cơ cấu dân số, tỷ lệ LLLĐ tỉnh Đồng Nai chiếm 54,58%, thấp hơn Bình Dương (64,52%) và Long An (57,62%), do tỉnh đang ở giai đoạn “cơ cấu dân số vàng”. Giai đoạn 2011-2022, tốc độ tăng trưởng LLLĐ của tỉnh đạt bình quân 1,68%/năm, cao hơn mức trung bình cả nước (0,2%/năm), nhưng thấp hơn vùng Đông Nam Bộ (1,96%/năm) và vùng KTTĐ phía Nam (1,89%/năm), đặc biệt thấp đáng kể so với Bình Dương (4,82%/năm) - cho thấy Đồng Nai có dấu hiệu kém lợi thế hơn về sức hút lao động so với một địa phương công nghiệp hóa nhanh như Bình Dương.

Sức hút lao động trong các ngành kinh tế

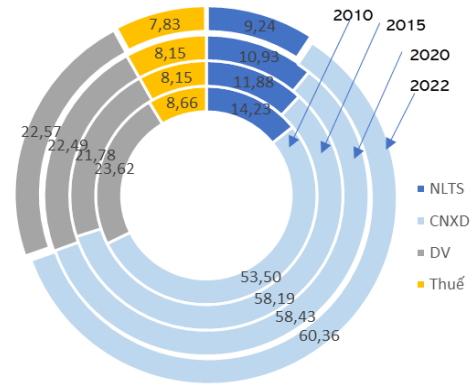
Năm 2022, tổng số lao động đang làm việc trên địa bàn tỉnh đạt 1,746 triệu người, chiếm 98,2% tổng LLLĐ, đứng thứ 3 trong vùng KTTĐ phía Nam, sau Thành phố Hồ Chí Minh (4,51 triệu người, chiếm 96,1%) và Bình Dương (1,760 triệu người, chiếm 98,7%). Trong đó, có hơn 889 nghìn lao động đang làm việc trong ngành công nghiệp (chiếm 50,9% tổng lao động đang làm việc trên địa bàn tỉnh); 539 nghìn lao động làm việc trong ngành dịch vụ (chiếm 30,9%) và 219 nghìn lao động làm việc trong ngành NLTS (chiếm 12,5%). Cơ cấu lao động dịch chuyển rõ rệt sang khu vực công nghiệp, từ

33,4% năm 2018 lên 50,9% năm 2022; tỷ lệ lao động trong khu vực NLTS giảm từ 19,8% năm 2018 xuống còn 12,5% năm 2022; tỷ lệ lao động trong khu vực dịch vụ cũng giảm từ 39,4% năm

2018 xuống 30,9% năm 2022. Tuy nhiên, có thể thấy, cơ cấu lao động tỉnh chưa hợp lý, khi tỷ lệ lao động trong ngành dịch vụ (30,9%) cao hơn tỷ lệ đóng góp GRDP của ngành này (23-24%).



Hình 3: Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên làm việc trong các ngành kinh tế tỉnh Đồng Nai



Hình 4: Cơ cấu kinh tế tỉnh Đồng Nai

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Đồng Nai (2022).

Đồng Nai là một trong những tỉnh phát triển mạnh về công nghiệp, thu hút khoảng 60% lao động nhập cư trong tổng số 1,7 triệu lao động đang làm việc tại đây. Hiện tỉnh có 31 khu công nghiệp đi vào hoạt động, thu hút hàng chục nghìn doanh nghiệp đầu tư. Tuy nhiên, cơ cấu công nghiệp của tỉnh vẫn tập trung ở các ngành thâm dụng lao động thủ công, gia công như dệt may, da giày, cơ khí..., dẫn đến nhu cầu lao động phổ thông chiếm tới 90,1% tổng nhu cầu tuyển dụng trong 4 tháng đầu năm 2024.

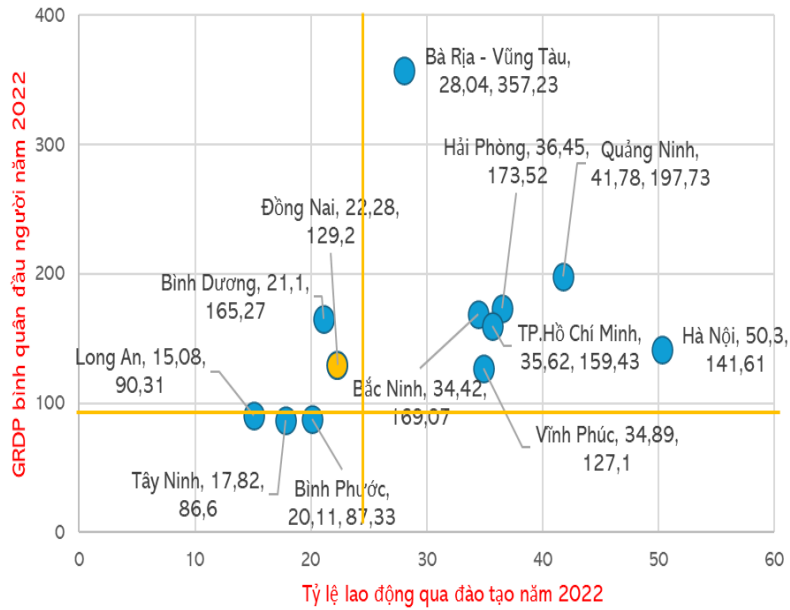
Trong khi đó, lao động phổ thông là nhóm dễ bị tác động bởi các biến động kinh tế. Theo báo cáo của Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai, năm 2023, có tới hơn 80.000 lao động phổ thông tại tỉnh phải nghỉ, giãn việc và gần 40.000 người bị mất việc, thôi việc. Điều này phản ánh sự bất ổn của thị trường lao động tỉnh, trở thành rào cản lớn đối với tăng trưởng bền vững.

4. Chất lượng lao động tỉnh Đồng Nai

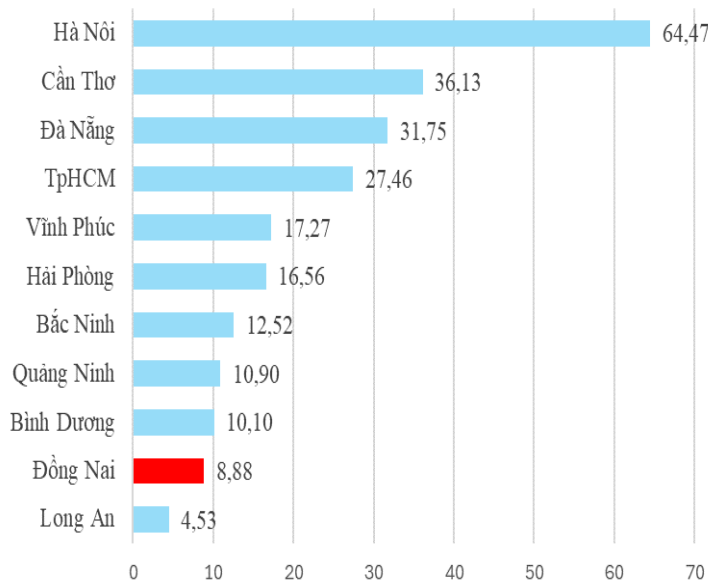
Tỷ lệ lao động qua đào tạo, có bằng cấp chứng chỉ tại Đồng Nai không có nhiều thay đổi trong hơn 5 năm qua - tương tự xu hướng tại các địa phương dựa vào lợi thế lao động giá rẻ. Trước năm 2015, tỷ lệ tăng trưởng lao động qua đào tạo của tỉnh đạt khoảng 10%/năm nhưng hiện nay chỉ còn 1%/năm. Năm 2022, tỷ lệ lao

động qua đào tạo của tỉnh đạt 22,3%, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Bộ. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn mức trung bình cả nước (24%) và cách biệt đáng kể so với Thành phố Hồ Chí Minh (35,6%) và Bà Rịa - Vũng Tàu (28,01%). Đặc biệt, tỷ lệ này cũng thấp hơn rất nhiều so với các địa phương công nghiệp phía Bắc và nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước (Hình 5). Thực trạng này phản ánh cơ cấu kinh tế của tỉnh chủ yếu dựa vào các ngành thâm dụng lao động, đồng thời đặt ra thách thức lớn trong việc nâng cao lợi thế cạnh tranh và thu hút đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong dài hạn.

Ngoài ra, tỉnh Đồng Nai cũng thiếu hụt nghiêm trọng nhân lực khoa học và chuyên gia giỏi, đặc biệt trong các ngành mũi nhọn. Theo Báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2023, số lao động hoạt động R&D toàn thời gian trên 10.000 dân của Đồng Nai thuộc nhóm thấp nhất trong các tỉnh phát triển dẫn đầu cả nước (Hình 6). Thống kê cho thấy, trong tổng số 1,7 triệu lao động đang làm việc trên địa bàn tỉnh, có tới 40% lao động là thợ lắp ráp, vận hành máy móc, thiết bị; chỉ có 8% lực lượng lao động có trình độ chuyên môn từ bậc trung trở lên. Điều này cho thấy phần lớn lao động của tỉnh làm việc trong các ngành, nghề không đòi hỏi trình độ cao. Tuy mô hình này giúp tỉnh thu hút các doanh nghiệp tận dụng nhân công giá rẻ, nhưng cũng giới hạn tiềm năng phát triển dài hạn của tỉnh.



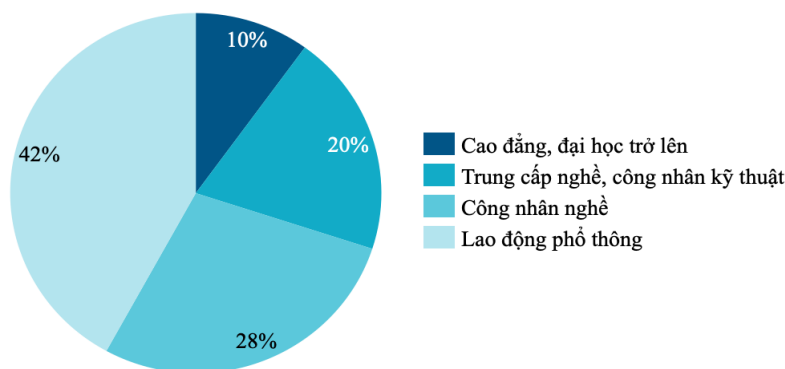
Hình 5: Tỷ lệ lao động qua đào tạo các tỉnh Đông Nam Bộ và các tỉnh dẫn đầu cả nước năm 2022.
 Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê các địa phương năm 2022 và dữ liệu PII năm 2023.



Hình 6: Số lao động hoạt động R&D/10.000 dân.
 Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê các địa phương năm 2022 và dữ liệu PII năm 2023.

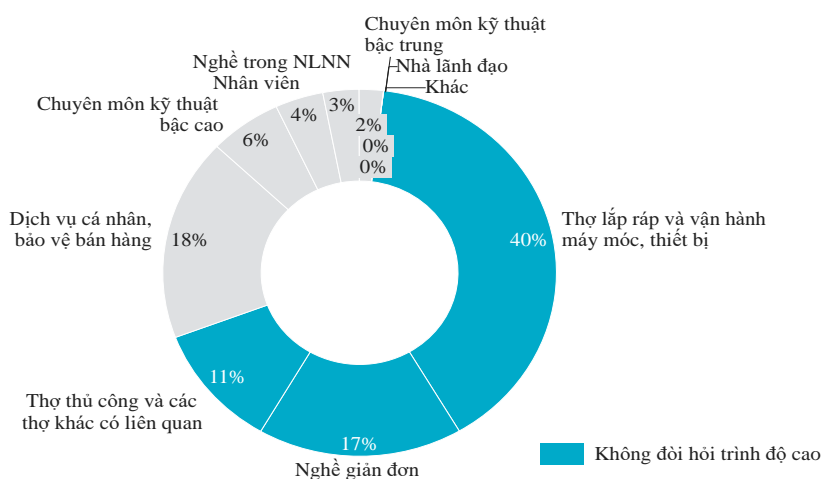
Xét theo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Đồng Nai xếp thứ 40 cả nước về mức độ đáp ứng của nguồn nhân lực đối với yêu cầu tuyển dụng, thấp hơn nhiều so với các tỉnh công nghiệp lân cận. Ngoài ra, với tỷ lệ lao động nhập cư chiếm tới 60% tổng số lao động đang làm việc

trên địa bàn, Đồng Nai đối mặt với rủi ro “chảy máu lao động”. Nếu sức hút kinh tế của tỉnh giảm, nguồn cung lao động phổ thông có thể không ổn định, khó đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.



Hình 7: Cơ cấu lao động theo trình độ chuyên môn của tỉnh Đồng Nai năm 2021

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai.



Hình 8: Cơ cấu lao động theo ngành, nghề tỉnh Đồng Nai năm 2021.

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai.

5. Đóng góp của lao động trong mô hình tăng trưởng của tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai là một trong ba tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ có lực lượng lao động lớn, với gần

1 triệu lao động làm việc trong ngành công nghiệp và xây dựng mỗi năm. Tuy nhiên, đóng góp của lao động vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2016-2022 lại ở mức thấp, chỉ chiếm trung bình 8,5% trong tăng trưởng GRDP (Bảng 1).

Bảng 1: Đóng góp của các nhân tố trong tăng trưởng kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2016-2022

	Đóng góp của vốn đầu tư /tài sản cố định	Đóng góp của lao động	Đóng góp của TFP	Tăng trưởng GRDP
Điểm % trong tăng trưởng GRDP Đồng Nai				
2016-2020	4,3707	0,6344	1,8249	6,83
2021-2022	3,3631	0,3723	2,2146	5,95
2016-2022	4,0731	0,5594	1,9375	6,57
% trong tăng trưởng GRDP Đồng Nai				
2016-2020	63,99	9,29	26,72	100
2021-2022	56,53	6,26	37,22	100
2016-2022	62,0	8,51	29,49	100

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai (2023).

Xét về NSLĐ, năm 2022, NSLĐ tỉnh Đồng Nai đạt 133,97 triệu đồng/người (theo giá so sánh), thấp hơn mức trung bình vùng Đông Nam Bộ (162,1 triệu đồng/người) và cách biệt xa so với Bà Rịa – Vũng Tàu (660,1 triệu đồng/người), Thành phố Hồ Chí Minh (226,7 triệu đồng/người) và Bình Dương (170 triệu đồng/người). Phần lớn lao động tập trung trong các ngành gia công, có giá trị gia tăng thấp, hạn chế đóng góp vào tăng trưởng bền vững.

6. Yêu cầu gia tăng nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn tới

Lợi thế lao động giá rẻ đang dần mất đi, gây áp lực lớn đối với Đồng Nai trong việc duy trì tăng trưởng kinh tế. Các ngành gia công thâm dụng lao động trước đây đã tạo ra nhiều hệ lụy như: Áp lực về hạ tầng giao thông, nhà ở, trường học và dịch vụ xã hội; rủi ro thiếu hụt lao động khi sức hút của kinh tế tỉnh suy giảm; giới hạn khả năng thu hút đầu tư công nghệ cao và phát triển bền vững... Th lực đối mặt với rĐh lực đốch lực đối ệh lực đối mặt với rủi ro thiếu hụt lao động, thị trường lao động thiếu tính ổn định như lực đối mặt với rủi ro thiếu hụt lao động, thị thóa sản xuất và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh đó, trước làn sóng cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, tại Đồng Nai nói riêng có xu hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nhờ đó nhu cầu tuyển dụng lao động có tay nghề, lao động trình độ cao, chất lượng cao tăng lên.

Báo cáo của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai chỉ ra rằng tỉnh đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động nghiêm trọng trong một số ngành đào tạo chuyên sâu như robot, tự động hóa, vi mạch bán dẫn và y tế. Đặc biệt, dự kiến đến năm 2026, khi dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành hoàn thành xây dựng – một dự án mang tính đột phá, đóng vai trò động lực lớn cho kinh tế tỉnh – nhu cầu nhân sự tại khu vực sân bay này sẽ lên tới khoảng 14.000 người. Trong đó, gần 6.000 lao động cần có trình độ đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ; trên 2.200 lao động với trình độ cao đẳng hoặc trung cấp; và hơn 5.700 lao động ở trình độ sơ cấp hoặc lao động phổ thông. Việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ dự án Long Thành do đó trở thành nhiệm vụ cấp bách.

Ngoài ra, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiết kiệm tài nguyên, và bảo vệ môi trường. Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và sự bùng nổ của kỹ nguyên số đang làm thay đổi mạnh mẽ phương thức sinh hoạt và sản xuất, vừa mở ra cơ hội phát triển mới vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng Nai cần đáp ứng những yêu cầu này để duy trì sự tăng trưởng và phát triển bền vững.

Mục tiêu chiến lược trong giai đoạn tới của Đồng Nai là chuyển dịch nền kinh tế theo hướng phát triển chiều sâu, dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tinh hướng tới cơ cấu lại nền kinh tế, tập trung vào các ngành thâm dụng tri thức, khoa học, và có giá trị gia tăng cao. Nguồn nhân lực chất lượng cao đã được xác định là yếu tố động lực cốt lõi, đóng vai trò quan trọng trong công cuộc đổi mới và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Đây cũng là một trong bốn đột phá chiến lược được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra.

Với số lượng khu công nghiệp nhiều nhất cả nước, tỉnh Đồng Nai định hướng thu hút các dự án đầu tư có hàm lượng chất xám cao, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, và sử dụng lao động phổ thông ở mức tối thiểu. Sự đẩy mạnh tự động hóa và chuyển dịch cơ cấu này đòi hỏi sự chuẩn bị về nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.

Xuất phát từ thực tế trên, tỉnh Đồng Nai cần thực hiện các giải pháp đồng bộ và quyết liệt hơn, từ việc thu hút đầu tư có chọn lọc đến đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao. Chi bằng cách này, tỉnh mới có thể hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược và đảm bảo phát triển kinh tế bền vững trong dài hạn.

7. Giải pháp thúc đẩy gia tăng lực lượng lao động chất lượng cao tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai hiện đối mặt với thách thức kép: vừa phải thu hút một lượng lớn lao động phổ thông để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, vừa nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền kinh tế. Để giải quyết vấn đề này, tỉnh cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Phát huy tiềm năng kinh tế và nâng cao sức hút lao động: Đồng Nai cần tận dụng các cơ hội tăng trưởng bền vững để thu hút lao động trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt giữa các địa phương. Việc thúc đẩy các động lực kinh tế, đảm bảo môi trường làm việc hấp dẫn, và nâng cao chất lượng đời sống lao động sẽ góp phần giữ chân và thu hút nguồn nhân lực mới.

Đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Trong những năm qua, Đồng Nai đã thực hiện nhiều chương trình, đề án, kế hoạch và huy động mọi nguồn lực để phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và xu thế hội nhập quốc tế; tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh⁵. Hiện tại, tỉnh có 60 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, với quy mô tuyển sinh trên 75.000 người/năm, trong đó khoảng 20.000 người thuộc bậc cao đẳng và trung cấp; 02 trường cao đẳng đạt chuẩn quốc tế (Cao đẳng Lilama 2 và Cao đẳng Cơ giới - Thủy lợi) được Chính phủ Đức đầu tư; 06 trường đại học, với khả năng tuyển sinh hơn 69.500 sinh viên mỗi năm. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu nhân lực trong tương lai, tỉnh cần: Dự báo nhu cầu nhân lực sát với thực tiễn, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng điểm; Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp, nâng cao quy mô và chất lượng đào tạo, kết hợp với các doanh nghiệp trong việc xây dựng chương trình học, thực tập, và tuyển dụng; Tăng cường đầu tư chiều sâu cho cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và nghiên cứu.

Liên kết trong tuyển dụng và đào tạo lao động chất lượng cao: Đồng Nai cần tăng cường hợp tác thông qua các hoạt động: Liên kết với các địa phương và trung tâm dịch vụ việc làm trong vùng Đông Nam Bộ để kết nối lao động và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng; Hợp tác với các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh để triển khai các chương trình đào tạo nghề chuẩn quốc tế; Kết nối doanh nghiệp với cơ sở đào tạo

để xây dựng chương trình học sát với nhu cầu thị trường, tạo điều kiện cho sinh viên thực tập và làm việc sau khi tốt nghiệp.

Chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành hàng không và đô thị sân bay Long Thành: Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, dự kiến hoàn thành vào năm 2026, sẽ tạo động lực lớn cho kinh tế tỉnh. Tuy nhiên, nhân lực ngành hàng không đòi hỏi các yêu cầu đặc thù về trình độ và chứng chỉ hành nghề. Đồng Nai cần: Phối hợp với các đơn vị chuyên môn, như Viện Khoa học - Công nghệ Hàng không Việt Nam, để tổ chức đào tạo chuyên sâu; Hợp tác với các hãng hàng không và cơ sở đào tạo hàng không nhằm xây dựng chương trình giảng dạy và liên kết tuyển dụng.

Xây dựng chính sách đãi ngộ và thu hút nhân tài: Để thu hút nhân lực chất lượng cao, tỉnh cần: Rà soát và hoàn thiện các chính sách ưu đãi về tiền lương, nhà ở, và các phúc lợi khác; Tạo điều kiện khuyến khích lao động nâng cao trình độ, thông qua các chương trình học tập và phát triển kỹ năng.

Phát triển thị trường lao động hiện đại: Đồng Nai cần tăng cường hiệu quả hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch lao động, và hệ thống thông tin thị trường lao động. Những nền tảng này sẽ đóng vai trò kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp tìm được đối tác phù hợp.

Gia tăng nguồn lao động chất lượng cao là yếu tố then chốt để tỉnh Đồng Nai phát triển kinh tế bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập. Với các giải pháp đồng bộ như đầu tư vào đào tạo nghề, xây dựng chính sách đãi ngộ hấp dẫn và đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo, tỉnh có thể đáp ứng nhu cầu lao động ngày càng cao. Đây không chỉ là động lực thúc đẩy tăng trưởng, mà còn góp phần định hình một nền kinh tế bền vững, hiện đại và hội nhập sâu rộng trong tương lai.

⁵ Diễn hình; Kế hoạch số 217-KH-TU ngày 18/12/2014 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng - Khóa XI về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao" trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 194-KH/TU ngày 29/7/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành

Trung ương Đảng - Khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"; Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020)...

Tài liệu tham khảo

- Bui, V. H., Dang, T. T. H., & Nguyen, N. T. (2024). *Current status of sustainable economic development models in Dong Nai Province* (Provincial Science Project, Code DTT2023-05-D).
- Dong Nai Province Statistics Office. (2022). *Statistical yearbook*. Statistical Publishing House.
- Dong Nai Province Statistics Office. (2023). *Statistical yearbook*. Statistical Publishing House.
- Dong Nai Province Statistics Office. (2023). *Calculation and assessment of total factor productivity in Dong Nai Province, 2021-2022* (Periodic Report).
- People's Committee of Dong Nai Province. (2023, July 19). *Report on economic restructuring of Dong Nai Province, 2021-2023* (Official Dispatch No. 191/BC-UBND).
- Ideation Center (2024). *In Search of Productivity*. Ideation Center Insight.
- Becker, G. S. (1964). *Human capital: A theoretical and empirical analysis, with special reference to education*. National Bureau of Economic Research (NBER) and Columbia University Press.
- World Commission on Environment and Development (WCED). (1987). *Our common future*. Oxford University Press.
- Lewis, W. A. (1954). Economic development with unlimited supplies of labour. *The Manchester School of Economic and Social Studies*, 22(2), 139-191.